## gold\_spark\_master

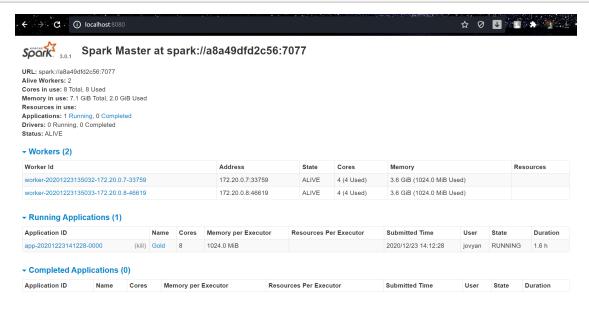
December 24, 2020

## 1 Đọc và xử lý dữ liệu trên HDFS

Sau khi đã đưa dữ liệu vào lưu trữ ở HDFS, thì ta sẽ tiến hành lấy dữ liệu ở trên HDFS và tiến hành thự hiện thống kê và vẽ biểu đồ. Ta tạo một cụm spark gồm có 1 node master và 2 node worker, để biết thêm thông tin chi tiết về cụm và các chương trình đang chạy thì ta truy cập tại http://localhost:8080/

[1]: from IPython.display import Image Image("./image/spark\_master.png")

[1]:



- [2]: from pyspark.context import SparkContext from pyspark.sql.session import SparkSession
  - Tìm địa chỉ của spark-master bằng cách thực hiện lệnh sau tại CMD:
    - docker inspect -f "{{range .NetworkSettings.Networks}}{{.IPAddress}}}{{end}}" sparkmaster
  - Sau đó truy cập vào master của cum tai đia chỉ đã tìm ở trên với tên chương trình là "Gold"
  - Tạo SparkSession để truy cập vào HDFS để đọc dữ liệu và xử lý.

```
[3]: spark = SparkSession.builder.master("spark://172.20.0.7:7077").appName("Gold").

→getOrCreate()
```

- Đọc dữ liệu ở namenode có địa chỉ trên hdfs là namenode:9000
- Lấy dữ liệu dataframe từ spark tại file gold.csv

```
[4]: csvFile = spark.read.format("csv")\
    .option("header", "true")\
    .option("inferSchema", "true")\
    .load("hdfs://namenode:9000/gold/gold.csv")
```

[5]: #Lấy thông tin Schema csvFile.printSchema()

root

|-- Date: string (nullable = true)
|-- US\_dollar: double (nullable = true)
|-- Euro: double (nullable = true)
|-- Japanese\_yen: double (nullable = true)
|-- Vietnamese\_dong: double (nullable = true)

|-- Korean\_won: double (nullable = true)

- [6]: #Trå về số record csvFile.count()
- [6]: 10941
- [7]: #In ra record csvFile.show()

Date			Vietnamese_dong	
1978-12-29				
1979-01-01	226.0 137.	.1  0.0	0.0	0.01
1979-01-02	226.8 137.	.3  43164.9	0.0	107470.0
1979-01-03	218.6 134.	.0  43717.9	0.0	108027.4
1979-01-04	223.2 136.	.8  43674.9	0.0	108602.5
1979-01-05	225.5 138.	.4  44582.5	0.0	110510.4
1979-01-08	223.1 136.	.4  44436.2	0.0	110356.3
1979-01-09	224.0 137.	.3  44045.6	0.0	109248.4
1979-01-10	220.7 135.	.5  43366.4	0.0	108108.3
1979-01-11	220.7 135.	.9  43770.6	0.0	108771.7
1979-01-12	217.6 134.	.1  42837.1	0.0	106856.6
1979-01-15	216.9 133.	.8  42795.3	0.0	106819.8
1979-01-16	220.7 135.	.6  43225.9	0.0	107689.8
1979-01-17	227.3 139.	.2  44349.7	0.0	110419.8

```
11979-01-18
                231.8 | 141.7 |
                                   44823.41
                                                        0.01
                                                               111599.2
|1979-01-19|
                230.6|141.1|
                                   46908.81
                                                        0.01
                                                               116335.5|
|1979-01-22|
                235.0|144.0|
                                   46387.41
                                                        0.01
                                                               115493.3
|1979-01-23|
                230.0|141.1|
                                   45633.1|
                                                        0.0
                                                               113615.3
|1979-01-24|
                236.1|144.7|
                                   46372.4|
                                                        0.0
                                                               115456.0|
|1979-01-25|
                233.9|144.0|
                                   46890.3|
                                                        0.0
                                                               116157.9
```

only showing top 20 rows

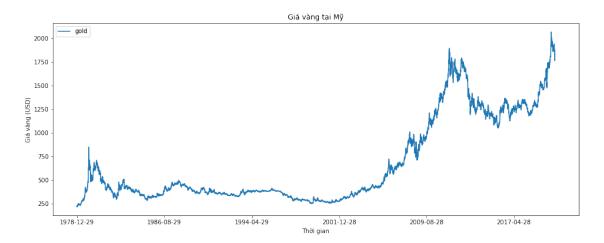
```
[8]: #Chuyển dữ liệu dataframes sang dạng pandas
df = csvFile.toPandas()
```

Ta sử dụng một thư viện phổ biến nhất trong Python là Matplotlib để vẽ biểu đồ. Ta sẽ vẽ biểu đồ biểu diễn giá vàng tại Mỹ tính từ 29-12-1978 đến 4-12-2020

```
[9]: import matplotlib.pyplot as plt

df.plot(x='Date', y= 'US_dollar', label='gold', figsize=(16,6))
plt.ylabel('Giá vàng (USD)')
plt.xlabel('Thời gian')
plt.title('Giá vàng tại Mỹ')
```

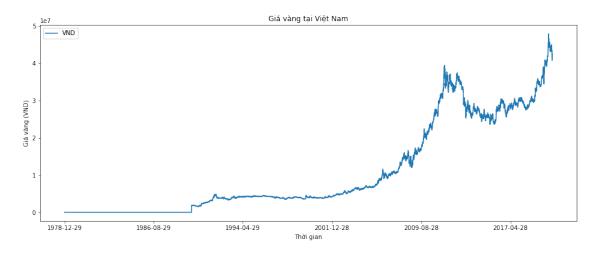
[9]: Text(0.5, 1.0, 'Giá vàng tại Mỹ')



Biểu đồ giá vàng tại Việt Nam

```
[10]: df.plot(x='Date', y= 'Vietnamese_dong', label='VND', figsize=(16,6))
    plt.ylabel('Giá vàng (VND)')
    plt.xlabel('Thời gian')
    plt.title('Giá vàng tại Việt Nam')
```

[10]: Text(0.5, 1.0, 'Giá vàng tại Việt Nam')



Giá vàng tại Mỹ và Châu Âu tính theo USD và Euro . 2 đường của biểu đồ có hình đáng tương đối giống nhau

```
[11]: ax = df.plot(x='Date', y= 'US_dollar', label='USD', figsize=(16,6))
ax = df.plot(ax=ax, x= 'Date', y= 'Euro', label='Euro')
```

